TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/7/2019
"V/v Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Huận
2. Bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà: ông Đinh Xuân Thắng.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tố L, sinh năm 1988. Địa chỉ: thôn Nam Minh L, xã Quảng M, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn Thanh L, xã Quảng X, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/02/2019, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Trần Thị Tố L trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc B có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng X, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30/6/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian tuy nhiên sau đó vợ chồng dần dần phát sinh nhiều điểm không phù hợp về tính cách và lối sống, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải, giúp đỡ hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không cải thiện được tình trạng mâu thuẫn. Vào năm

2017 vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Hiện nay chị L thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên mong muốn được ly hôn với anh B. Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh B để sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Chị L trình bày quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Trần Gia Nh, sinh ngày 09/02/2015. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa chị yêu cầu anh B đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ của vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho anh B nhưng anh B không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Quảng X và gia đình của anh B kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã cử cán bộ liên lạc giao đầy đủ cho phía gia đình anh B.

Theo Biên bản xác minh ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, ông Nguyễn Ngọc V là bố ruột của anh Nguyễn Ngọc B trình bày: Khi nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án gửi đến ông đã trực tiếp báo cho con trai là anh Nguyễn Ngọc B biết việc chị L xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện Quảng Tr nhưng do điều kiện công việc nên anh không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án được. Ông V cho biết, vợ chồng chị L và anh B tự nguyện kết hôn sau đó đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng X vào ngày 30/6/2014, sau đó về sống chung tại nhà ông bà một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn sau đó chị L bỏ về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 6/2017 đến nay. Theo ông nếu chị L cương quyết ly hôn thì gia đình không có ý kiến gì. Quá trình chung sống hai vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Trần Gia Nh, sinh ngày 09/02/2015. Về tài sản chung vợ chồng chị L anh B không có tài sản chung gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không

có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Ngọc B. Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lan được ly hôn với anh B.Về quan hệ con chung: áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Trần Gia Nh, sinh ngày 09/02/2015 cho chị Trần Thị Tố L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh B đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản và công nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Ngọc B, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh B có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng X, huyện Quảng Trạch, nên Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Ngọc B.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử nhận định

Quan hệ tình cảm: Chị L và anh B đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng X, huyện Quảng trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 30/6/2014 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L và anh B chung sống hạnh phúc một thời gian, tuy nhiên trong thực tế đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng anh chị đã ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Chị L trình bày không còn tình cảm với anh B và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, xét xử cho chị L được ly hôn với anh B.

Quan hệ con chung: Vợ chồng chị Trần Thị Tố L và anh Nguyễn Ngọc B có một con chung là Nguyễn Trần Gia Nh, sinh ngày 09/02/2015. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị L có nguyện vọng mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Mặt khác cháu Nh còn nhỏ tuổi và đã sống chung với mẹ

từ nhỏ đến nay vì vậy cần giao con chung cho chị Trần Thị Tố L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc anh B đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo mức mà chị L yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Quan hệ tài sản và nợ chung: không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Tố L phải nộp tiền án phí ly hôn. Anh Nguyễn Ngọc B phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Ngọc B

2. Về quan hệ tình cảm: xử cho chị Trần Thị Tố L ly hôn anh Nguyễn Ngọc B.

3.Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Gia Nh, sinh ngày 09/02/2015 cho chị Trần Thị Tố L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Nguyễn Ngọc B có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị L mỗi tháng 1.00.000đ *(một triệu đồng),* kể từ sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi có khả năng lao động tạo thu nhập tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Tố L phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn đồng)* mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0001260 ngày 26/02/2019. Chị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Buộc anh Nguyễn Ngọc B phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/7/2019). Bị đơn vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Hữu Tình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng X; xã Q.M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.